



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP TÂM LÁ THÔNG NHẤT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 31

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492031000061, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 16 tháng 02 năm 2011 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công thép Việt Nam)	62.494.810.000	31,24
Các cổ đông khác	137.505.190.000	68,76
Cộng	200.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.923.636

Fax : (84-64) 3.923.889

Email : www.tnsteel.vn

Mã số thuế : 3500820408

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đầu tư là sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013 tiếp tục thông qua chủ trương sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam theo hình thức hoán đổi cổ phiếu.

Năm nay Công ty đã dừng toàn bộ hoạt động sản xuất và chuyển sang hoạt động gia công với khách hàng chính là Tổng Công thép Việt Nam. Đây là nguyên nhân làm cho doanh thu năm nay của Công ty giảm mạnh so với năm trước.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 31).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Công Du	Chủ tịch	28 tháng 5 năm 2009	01 tháng 11 năm 2013
Ông Trần Quang	Chủ tịch	01 tháng 11 năm 2013	-
Ông Nguyễn Minh Xuân	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Ông Hồ Quang Thiệp	Thành viên	30 tháng 3 năm 2010	-
Ông Trần Quang	Thành viên	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Trần Ngọc Tuấn	Thành viên	28 tháng 5 năm 2009	-
Ông Tạ Ngọc Long	Thành viên	01 tháng 11 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Huy	Trưởng ban	12 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-
Bà Phạm Thị Thanh Huyền	Thành viên	25 tháng 9 năm 2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đại	Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-
Ông Võ Ngọc Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 02 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

0440
ĐNG
NHIỆM
TOÁN VI
A &
/TP

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,



Trần Quang
Chủ tịch

Ngày 21 tháng 02 năm 2014





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0051/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất, được lập ngày 14 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 212.220.926.154 VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn một khoản là 206.101.944.713 VND. Những điều kiện này, cùng với việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013 tiếp tục chủ trương sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam theo phương thức hoán đổi cổ phiếu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, năm nay tình hình tài chính của Công ty có tốt lên, hoạt động kinh doanh có lãi do Công ty đã chuyển sang gia công với khách hàng chính là Tổng Công ty thép Việt Nam. Các Hợp đồng gia công đảm bảo cho Công ty có đủ lợi nhuận để hoạt động, thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Ngoài ra, các khoản nợ vay ngân hàng được Tổng Công ty bảo lãnh và các khoản nợ khác của các Công ty trong cùng Tổng Công ty được cho trả dần nợ trong nhiều năm cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1182-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.184.586.103	55.185.617.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.346.337.232	4.463.825.835
1. Tiền	111		4.346.337.232	443.825.835
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	4.020.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.741.123.456	6.221.013.614
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	5.696.110.628	16.971.242
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	45.012.828	3.064.401.830
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	3.139.640.542
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		33.021.792.708	27.309.433.430
1. Hàng tồn kho	141	V.4	33.021.792.708	27.309.433.430
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.075.332.707	17.191.344.235
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	974.956.674	13.363.384.057
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	30.606.033	3.386.850.816
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	69.770.000	441.109.362

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THÔNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		483.230.821.294	507.362.930.605
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		464.783.167.253	488.635.535.536
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	464.783.167.253	488.635.535.536
<i>Nguyên giá</i>	222		540.155.520.242	536.537.045.728
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75.372.352.989)	(47.901.510.192)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		18.447.654.041	18.727.395.069
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	18.447.654.041	18.727.395.069
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		527.415.407.397	562.548.547.719

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		539.636.333.551	582.467.871.304
I. Nợ ngắn hạn	310		250.286.530.816	244.200.768.569
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	117.316.945.530	71.406.897.978
2. Phải trả người bán	312	V.10	85.931.636.763	137.322.664.555
3. Người mua trả tiền trước	313		45.858.845	69.764.890
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	876.383.044	955.190.877
5. Phải trả người lao động	315	V.12	1.221.650.727	592.395.992
6. Chi phí phải trả	316	V.13	44.445.047.562	33.533.438.872
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	449.008.345	320.415.405
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		289.349.802.735	338.267.102.735
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	289.349.802.735	338.267.102.735
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(12.220.926.154)	(19.919.323.585)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(12.220.926.154)	(19.919.323.585)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.16	(212.220.926.154)	(219.919.323.585)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		527.415.407.397	562.548.547.719

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		28.354.725.000	13.968.134.200
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		300,97	1.445,89
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 01 năm 2014



Trần Thị Thủy Trang
Người lập biểu



Lê Sơn Nam
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	146.169.571.327	362.268.210.289
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	142.298.012	10.269.035.965
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	146.027.273.315	351.999.174.324
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	80.452.106.416	353.738.727.061
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.575.166.899	(1.739.552.737)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	225.001.870	957.414.150
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	50.391.281.677	67.480.873.343
Trong đó: chi phí lãi vay	23		42.230.634.264	62.195.141.885
8. Chi phí bán hàng	24		-	36.481.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.392.745.686	10.756.219.441
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.016.141.406	(79.055.712.946)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	209.088.101	315.154.979
12. Chi phí khác	32	VI.7	526.832.076	1.109.304.341
13. Lợi nhuận khác	40		(317.743.975)	(794.149.362)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.698.397.431	(79.849.862.308)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.698.397.431</u>	<u>(79.849.862.308)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>385</u>	<u>(3.992)</u>




Trần Thị Thủy Trang
Người lập biểu



Lê Sơn Nam
Kế toán trưởng



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 01 năm 2014



Nguyễn Văn Đại
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.698.397.431	(79.849.862.308)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	27.844.735.557	20.790.722.199
- Các khoản dự phòng	03		-	(7.478.601.215)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, VI.4	3.590.741.088	(204.660.118)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(187.911.330)	(304.231.262)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	42.230.634.264	62.195.141.885
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81.176.597.010	(4.851.490.819)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.207.474.303	55.539.728.221
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.712.359.278)	287.137.208.775
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(51.258.160.078)	(358.939.766.434)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		12.835.656.545	5.039.300.341
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.13, VI.4	(30.755.070.977)	(12.381.891.070)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		77.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(77.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.494.137.525	(28.456.910.986)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(4.159.855.408)	(1.651.183.635)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	187.911.330	304.231.262
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.971.944.078)	(1.346.952.373)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.9, V.15	35.040.047.552	104.751.890.734
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.9, V.15	(41.650.800.000)	(87.514.490.021)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.610.752.448)	17.237.400.713
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(88.559.001)	(12.566.462.646)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.463.825.835	17.030.288.481
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(28.929.602)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.346.337.232	4.463.825.835

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 01 năm 2014

Trần Thị Thủy Trang
Người lập biểu

Lê Sơn Nam
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đại
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 85 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 98 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 4 năm 2013 tiếp tục chủ trương sáp nhập vào Tổng Công ty thép Việt Nam theo hình thức hoán đổi cổ phiếu.

Năm nay Công ty đã dừng toàn bộ hoạt động sản xuất và chuyển sang hoạt động gia công với khách hàng chính là Tổng Công ty thép Việt Nam. Đây là nguyên nhân làm cho doanh thu năm nay của Công ty giảm mạnh so với năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	02 – 18,5
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 15

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6 tháng đầu năm các tài sản cố định thuộc dây chuyền cán và dây chuyền cuộn lại được khấu hao theo phương pháp khối lượng sản phẩm sản xuất. 6 tháng cuối năm các tài sản cố định thuộc dây chuyền cán và dây chuyền cuộn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ và sửa chữa máy

Là các thiết bị bán dẫn, phụ tùng thay thế cho máy cán có thời gian sử dụng trên 01 năm và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quản lý dự án

Chi phí quản lý dự án trong giai đoạn xây dựng cơ bản này được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 02 năm.

Chi phí đào tạo nhân viên

Chi phí đào tạo nhân viên trong giai đoạn xây dựng cơ bản này được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 03 năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản

Chênh lệch phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 05 năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.083 VND/USD
31/12/2012 : 20.810 VND/USD

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm, hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	72.132.915	2.999.690
Tiền gửi ngân hàng	4.274.204.317	440.826.145
Các khoản tương đương tiền (*)	-	4.020.000.000
Cộng	<u>4.346.337.232</u>	<u>4.463.825.835</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng trong nước

3. Trả trước cho người bán

Trả trước cho các nhà cung cấp trong nước

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	31.334.065.998	26.626.705.413
Công cụ, dụng cụ	49.459.474	54.619.660
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.462.693.769	628.108.357
Hàng hóa	175.573.468	-
Cộng	<u>33.021.792.708</u>	<u>27.309.433.430</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	704.887.432	13.029.772.653
Chi phí dịch vụ tư vấn	-	90.000.000
Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản	270.069.242	243.611.404
Cộng	<u>974.956.674</u>	<u>13.363.384.057</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	69.770.000	106.401.322
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	334.708.040
Cộng	<u>69.770.000</u>	<u>441.109.362</u>

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	74.732.306.542	440.383.010.801	19.934.715.972	1.487.012.413	536.537.045.728
Mua sắm mới	160.351.960	3.999.503.448	-	-	4.159.855.408
Giảm khác ^(*)	(61.846.565)	(163.417.344)	(9.090.909)	(307.026.076)	(541.380.894)
Số cuối năm	<u>74.830.811.937</u>	<u>444.219.096.905</u>	<u>19.925.625.063</u>	<u>1.179.986.337</u>	<u>540.155.520.242</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết
nhưng vẫn còn sử
dụng

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	4.797.682.873	37.106.839.797	5.331.686.356	665.301.166	47.901.510.192
Khấu hao trong năm	2.070.665.114	23.490.058.179	2.051.035.978	232.976.286	27.844.735.557
Giảm khác ^(*)	(19.618.864)	(87.941.097)	(3.131.328)	(263.201.471)	(373.892.760)
Số cuối năm	<u>6.848.729.124</u>	<u>60.508.956.879</u>	<u>7.379.591.006</u>	<u>635.075.980</u>	<u>75.372.352.989</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	69.934.623.669	403.276.171.004	14.603.029.616	821.711.248	488.635.535.536
Số cuối năm	<u>67.982.082.813</u>	<u>383.710.140.026</u>	<u>12.546.034.057</u>	<u>544.910.357</u>	<u>464.783.167.253</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

(*) Điều chỉnh các tài sản không thỏa điều kiện là tài sản cố định sang chi phí trả trước dài hạn theo hướng dẫn của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 389.561.728.632 VND và 339.315.207.543 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.15).

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Tăng khác	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ và sửa chữa máy	3.770.838.507	9.831.687.052	(8.523.615.903)	5.382.344.535	10.461.254.191
Chi phí quản lý dự án	1.330.997.996	-	(1.330.997.996)	-	-
Chi phí đào tạo nhân viên	2.603.596.248	-	(1.076.646.724)	(1.700.000)	1.525.249.524
Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn XDCB	11.021.962.318	-	(4.560.811.992)	-	6.461.150.326
Cộng	18.727.395.069	9.831.687.052	(15.492.072.615)	5.380.644.535	18.447.654.041

9. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ⁽ⁱ⁾	65.150.945.530	30.110.897.978
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15)	52.166.000.000	41.296.000.000
Cộng	117.316.945.530	71.406.897.978

⁽ⁱ⁾ Đây là khoản Tổng Công ty thép Việt Nam trả thay nợ gốc và lãi vay của Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất đối với các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

	Số đầu năm	Số tiền vay trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số dư cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	30.110.897.978	35.040.047.552	-	-	-	65.150.945.530
Vay dài hạn đến hạn trả	41.296.000.000	-	52.250.000.000	270.800.000	(41.650.800.000)	52.166.000.000
Cộng	71.406.897.978	35.040.047.552	52.250.000.000	270.800.000	(41.650.800.000)	117.316.945.530

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp trong nước	83.735.355.268	127.687.438.525
Các nhà cung cấp nước ngoài	2.196.281.495	9.635.226.030
Cộng	85.931.636.763	137.322.664.555

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	220.250.387	9.681.042.825	(9.024.910.168)	876.383.044
Thuế GTGT hàng nhập khẩu ^(*)	(175.498.083)	1.316.729.301	(1.141.231.218)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	810.296.946	(810.296.946)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu và GTGT bị truy thu	734.940.490	-	(734.940.490)	-
Thuế thu nhập cá nhân ^(*)	(64.539.140)	70.191.906	(36.258.799)	(30.606.033)
Các loại thuế khác ^(*)	(3.146.813.593)	3.169.778.840	(22.965.247)	-
Cộng	(2.431.659.939)	15.048.039.818	(11.770.602.868)	845.777.011

(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 3 cấp ngày 16 tháng 02 năm 2011, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 25% lợi nhuận trong các năm tiếp theo; Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Năm nay hoạt động kinh doanh của Công ty có lợi nhuận, nhưng được chuyển lỗ từ các năm trước nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Phải trả người lao động

Lương còn phải trả cho người lao động.

13. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phép phải trả	-	435.380.000
Chi phí lãi vay	4.004.557.986	6.623.087.110
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	40.440.489.576	26.346.397.165
Chi phí phải trả khác	-	128.574.597
Cộng	44.445.047.562	33.533.438.872

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	-	36.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	78.188.341	210.765.014
Các khoản phải trả, phải nộp khác	370.820.004	109.614.391
Cộng	<u>449.008.345</u>	<u>320.415.405</u>

15. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay đồng tài trợ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) bao gồm 2 hợp đồng vay sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0017/ĐTDA/09CN ngày 23 tháng 9 năm 2009 trong đó quy định:
 - Hạn mức cho vay là 15.000.000.000 USD (trong đó VCB cho vay 5.000.000 USD, còn CFC cho vay 10.000.000 USD).
 - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
 - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm USD 12 tháng + lãi suất biên USD.
 - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
 - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.
- Hợp đồng tín dụng số 0012/ĐTDA/10CD ngày 12 tháng 4 năm 2010 trong đó quy định:
 - Hạn mức cho vay là 132.650.000.000 VND (trong đó VCB cho vay 47.650.000.000 VND, còn CFC cho vay 85.000.000.000 VND).
 - Mục đích vay là thanh toán chi phí đầu tư dự án bao gồm chi phí máy móc thiết bị, chi phí xây dựng và lãi vay trong thời gian xây dựng.
 - Lãi suất vay bằng lãi suất tiết kiệm VND 12 tháng + lãi suất biên BND.
 - Thời hạn vay là 108 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
 - Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản thuộc dự án và được Tổng Công ty thép Việt Nam bảo lãnh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	52.166.000.000	51.891.350.456
Trên 01 năm đến 05 năm	289.349.802.735	286.375.752.279
Tổng nợ	<u>341.515.802.735</u>	<u>338.267.102.735</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay bằng tiền VND	90.628.102.735	(10.000.000.000)	-	80.628.102.735
Vay bằng tiền USD	247.639.000.000	(42.250.000.000)	3.332.700.000	208.721.700.000
Cộng	<u>338.267.102.735</u>	<u>(52.250.000.000)</u>	<u>3.332.700.000</u>	<u>289.349.802.735</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÂM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	(140.069.461.277)	59.930.538.723
Lợi nhuận trong năm	-	(79.849.862.308)	(79.849.862.308)
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	(219.919.323.585)	(19.919.323.585)
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	(219.919.323.585)	(19.919.323.585)
Lợi nhuận trong năm	-	7.698.397.431	7.698.397.431
Số dư cuối năm	200.000.000.000	(212.220.926.154)	(12.220.926.154)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	146.169.571.327	362.268.210.289
- Doanh thu bán hàng hóa	686.984.550	4.626.381.903
- Doanh thu bán thành phẩm	-	290.735.440.445
- Doanh thu gia công	130.891.229.471	50.552.934.648
- Doanh thu bán phế liệu	14.591.357.306	16.353.453.293
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(142.298.012)	(10.269.035.965)
- Chiết khấu thương mại	-	(3.025.522.900)
- Hàng bán bị trả lại	-	(7.160.082.847)
- Giảm giá hàng bán	(142.298.012)	(83.430.218)
Doanh thu thuần	146.027.273.315	351.999.174.324
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	686.984.550	4.626.381.903
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	-	280.466.404.480
- Doanh thu thuần gia công	130.748.931.459	50.552.934.648
- Doanh thu thuần bán phế liệu	14.591.357.306	16.353.453.293

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán hàng hóa	656.907.737	6.232.170.377
Giá vốn bán thành phẩm	-	299.042.998.571
Giá vốn gia công	65.698.329.744	35.955.196.833
Giá vốn bán phế liệu	14.096.868.935	19.986.962.495
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(7.478.601.215)
Cộng	<u>80.452.106.416</u>	<u>353.738.727.061</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	187.911.330	304.231.262
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	37.090.540	136.971.910
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	243.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	1.562.100
Lãi bán hàng trả chậm	-	271.648.878
Cộng	<u>225.001.870</u>	<u>957.414.150</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	25.652.548.558	34.432.039.213
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	16.578.085.706	27.763.102.672
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.569.906.325	38.339.882
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.590.741.088	5.247.391.576
Cộng	<u>50.391.281.677</u>	<u>67.480.873.343</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.741.029.609	3.018.704.931
Chi phí đồ dùng văn phòng	452.989.058	17.608.911
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.000.000	601.546.943
Thuế, phí và lệ phí	-	20.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.316.433.618	4.803.701.898
Chi phí khác	1.862.293.401	2.294.656.758
Cộng	<u>7.392.745.686</u>	<u>10.756.219.441</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý thép	18.163.635	235.395.862
Thu nhập khác	190.924.466	79.759.117
Cộng	<u>209.088.101</u>	<u>315.154.979</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bị phạt, truy thu	16.049.337	994.187.017
Các khoản chi phí khác	510.782.739	115.117.324
Cộng	<u>526.832.076</u>	<u>1.109.304.341</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.698.397.431	(79.849.862.308)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>385</u>	<u>(3.992)</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.242.324.928	20.315.341.336
Chi phí nhân công	10.467.891.347	10.857.417.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.844.735.557	20.790.722.199
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.965.520.511	16.799.331.264
Chi phí khác	5.531.539.388	3.669.056.005
Cộng	<u>89.052.011.731</u>	<u>72.431.868.255</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	708.684.528	605.300.755
Thưởng	91.926.818	41.280.000
Phụ cấp	35.080.000	41.518.182
Cộng	<u>835.691.346</u>	<u>688.098.937</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty thép Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông sáng lập
Công ty thép tấm lá Phú Mỹ	Là công ty con của Tổng Công ty thép Việt Nam
Công ty TNHH một thành viên cơ khí thép SMC	Là công ty con của Công ty cổ phần đầu tư thương mại SMC - Cổ đông sáng lập
Công ty tôn Phương Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH thép Trung Nguyên	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty thép Việt Nam		
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	938.928.458	16.056.917.487
Lãi vay phải trả nhận nợ	6.512.541.860	1.268.901.539
Nhận nợ để trả gốc vay	35.040.047.552	30.110.897.978
Cung cấp dịch vụ gia công	130.579.549.471	250.164.975.353
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh		
Lãi trả chậm mua nguyên vật liệu	6.064.517.054	7.678.707.176
Công ty thép tấm lá Phú Mỹ		
Mua vật tư và phí gia công	1.504.916.429	5.320.636.418
Cung cấp dịch vụ gia công	686.984.550	-
Lãi trả chậm	3.062.098.334	4.080.217.951
Bán thành phẩm	-	539.460.000
Mua dịch vụ	566.146.850	-
Công ty TNHH một thành viên cơ khí thép SMC		
Mua nguyên vật liệu	-	10.029.150
Công ty TNHH thép Trung Nguyên		
Bán thành phẩm	-	24.126.495.296
Lãi chậm trả	-	271.648.878

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty thép Việt Nam		
Tiền gia công phải thu	5.585.582.628	-
Cộng nợ phải thu	5.585.582.628	-
Tổng Công ty thép Việt Nam		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	37.949.861.296
Nhận nợ để trả gốc vay	65.150.945.530	30.110.897.978
Lãi vay phải trả	7.781.443.399	1.268.901.539
Lãi trả chậm	13.242.951.111	16.056.917.487

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần kim khí TP. Hồ Chí Minh		
Tiền mua nguyên vật liệu	50.426.880.620	54.426.880.620
Lãi trả chậm	12.326.518.723	6.262.001.669
Công ty thép tấm lá Phú Mỹ		
Tiền mua nguyên vật liệu	29.668.883.574	32.500.930.299
Lãi trả chậm	7.089.576.343	4.027.478.009
Cộng nợ phải trả	185.687.199.300	182.603.868.897

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Ngoài ra Tổng Công ty thép Việt Nam còn bảo lãnh cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VCB) và Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) (xem thuyết minh số V.15).

2. Các sai sót

Công ty bị truy thu thuế giá trị gia tăng và nhập khẩu do kê khai sai mã số, thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	220.250.387	734.940.490	955.190.877
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(219.184.383.095)	(734.940.490)	(219.919.323.585)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí khác	32	374.363.851	734.940.490	1.109.304.341
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(359.674.706.924)	734.940.490	(358.939.766.434)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	117.316.945.530	289.349.802.735	-	406.666.748.265
Phải trả người bán	85.931.636.763	-	-	85.931.636.763
Các khoản phải trả khác	44.815.867.566	-	-	44.815.867.566
Cộng	248.064.449.859	289.349.802.735	-	537.414.252.594
Số đầu năm				
Vay và nợ	78.029.985.088	324.995.752.279	13.271.350.456	416.297.087.823
Phải trả người bán	137.322.664.555	-	-	137.322.664.555
Các khoản phải trả khác	320.415.405	-	-	320.415.405
Cộng	215.673.065.048	324.995.752.279	13.271.350.456	553.940.167.783

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẮM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	300,97	1.445,89
Vay và nợ	(11.900.000,00)	(13.500.000,00)
Phải trả người bán	(78.400,00)	(463.009,42)
Các khoản phải trả khác	(151.341,67)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(12.129.440,70)	(13.961.563,53)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.114.499.964 VND (năm trước giảm/tăng 5.812.006.300 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ	(155.779.048.265)	(11.900.000,00)	(128.739.000.713)	(13.500.000,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(155.779.048.265)	(11.900.000,00)	(128.739.000.713)	(13.500.000,00)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% và các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 01% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 5.624.457.965 VND (năm trước giảm/tăng 5.386.560.014 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TẤM LÁ THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.346.337.232	-	4.463.825.835	-	4.346.337.232	4.463.825.835
Phải thu khách hàng	5.696.110.628	-	16.971.242	-	5.696.110.628	16.971.242
Các khoản phải thu khác	-	-	3.139.640.542	-	-	3.139.640.542
Cộng	10.042.447.860	-	7.620.437.619	-	10.042.447.860	7.620.437.619

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	406.666.748.265	409.674.000.713	406.666.748.265
Phải trả người bán	85.931.636.763	137.322.664.555	85.931.636.763	137.322.664.555
Các khoản phải trả khác	44.815.867.566	33.853.854.277	44.815.867.566	33.853.854.277
Cộng	537.414.252.594	580.850.519.545	537.414.252.594	580.850.519.545

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:


- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có khoản lỗ lũy kế là 212.220.926.154 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 206.101.944.713 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, năm nay tình hình tài chính của Công ty có tốt lên, hoạt động kinh doanh có lãi do Công ty đã chuyển sang gia công với khách hàng chính là Tổng Công thép Việt Nam. Các Hợp đồng gia công đảm bảo cho Công ty có đủ lợi nhuận để hoạt động, thanh toán lãi và nợ gốc đến hạn. Ngoài ra, các khoản nợ vay ngân hàng được Tổng Công ty bảo lãnh và các khoản nợ khác của các Công ty trong cùng Tổng Công ty được cho trả dần nợ trong nhiều năm cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 14 tháng 01 năm 2014


Trần Thị Thuỳ Trang
Người lập biểu


Lê Sơn Nam
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đại
Tổng Giám đốc

